TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 524/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 11 - 2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Bà Trương Thị Thu Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2018/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 646, tổ 27, đường HL4, khóm CL 6, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Anh V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 666, tổ 15, ấp Mỹ C, xã Mỹ Đ, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Như H trình bày: Chị H và anh V do quen biết tìm hiểu nên tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, hôn nhân lần thứ nhất của chị H và anh V. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khi chị H sinh con thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do

anh V có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Sau khi chị H biết anh V có người phụ nữ khác thì anh V có thừa nhận và hứa sẽ không còn qua lại với người phụ nữ đó nên chị H cho anh V cơ hội để vợ chồng hàn gắn. Sau khi chị H và anh V hàn gắn với nhau được một thời gian thì cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn vì vậy anh chị đã quyết định sống ly thân hơn 01 năm nay không còn liên lạc. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh V. Về con chung: Chị H và anh V có 01 (Một) con chung tên H Anh Th, sinh ngày 22/8/2014, từ lúc sinh đến nay con chung đều sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Anh V trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian chung sống, kết hôn, mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ hơn 01 năm nay không còn liên lạc. Hiện nay anh V còn Th vợ nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Tên Huỳnh Anh Th, sinh ngày 22/8/2014, hiện đang sống với chị H, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con chung yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng, tài sản chung không có, nợ chung không có. Anh V không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ, con chung yêu cầu được nuôi dưỡng nếu yêu cầu ly hôn của chị H được Tòa án chấp nhận. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Huỳnh Anh V có hộ khẩu thường trú tại ấp Mỹ C, xã Mỹ Đ, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị H và anh V do quen biết và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh M, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn thì chị H, anh V có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng sau đó do anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, thường xảy ra tranh cãi và đã ly thân hơn 01 năm nay không còn liên lạc, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H xin ly hôn với anh V. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị H kiên quyết xin ly hôn với anh V. Anh V không đồng ý ly hôn vì anh còn Th vợ Th con, xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chị H và anh V chung sống vợ chồng thường xảy ra tranh cãi nguyên nhân do bất đồng quan điểm và đồng thời còn do anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác; đồng thời chị H và anh V đã ly thân hơn 01 năm nay không còn liên lạc, thời gian sống ly thân là khoảng thời gian dài, đều này chứng tỏ cả hai không có thiện chí hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn yêu Th, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu ly hôn là có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh V.

- Về con chung: Chị H và anh V chung sống có 01 con chung tên H Anh Th, sinh ngày 22/8/2014, hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Anh V cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Xét, từ sinh ra đến nay cháu Anh Th đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đồng thời chị H có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống cho cháu Anh Th, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Anh Th cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như H được ly hôn với anh Huỳnh Anh V.

Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Anh Th, sinh ngày 22/8/2014 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010354 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p0hải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND phường Vĩnh M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Mỹ